

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 119 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 4522HNHĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại văn phòng công ty
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 17/01/2022
9. Ngày nhận mẫu: 17/01/2022
10. Thời gian kiểm nghiệm: 17/01/2022 đến 27/01/2022
11. Ngày hẹn trả kết quả: 28/01/2022
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Dũng

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	1,02	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 120 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 4422HNHD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại trụ cứu hỏa đường số 1
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 17/01/2022
9. Ngày nhận mẫu: 17/01/2022
10. Thời gian kiểm nghiệm: 17/01/2022 đến 27/01/2022
11. Ngày hẹn trả kết quả: 28/01/2022
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,29	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,01	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 191..... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
- Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: Mẫu 1. Mã số mẫu: 4722VSNHD
Mẫu 2. Mã số mẫu: 4822VSNHD
Mẫu 3. Mã số mẫu: 4922VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu 1. Tại nhà máy
Mẫu 2. Tại trụ cứu hỏa đường số 1
Mẫu 3. Tại văn phòng công ty
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 17/01/2022
- Ngày nhận mẫu: 17/01/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: 17/01/2022 đến 24/01/2022
- Ngày hẹn trả kết quả: 28/01/2022
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huyền Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**) / 100ml	KẾT QUẢ			PHƯƠNG PHÁP THỬ
			Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	
1	Tổng số Coliforms(*)	< 3	0	0	0	TCVN 6187-1:2019
2	E.coli(*)	< 1	0	0	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1 : 2018/BYT)

Kết quả: “< 1” nghĩa là không có sự hiện diện của vi khuẩn trong mẫu nước.

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 122 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
- Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 4322HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 17/01/2022
- Ngày nhận mẫu: 17/01/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: 17/01/2022 đến 27/01/2022
- Ngày hẹn trả kết quả: 28/01/2022
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,29	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): *Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận*

(**): *Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ*

(***): *Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)*
